Họ và tên: .................., Chức vụ: Tổ trưởng, Dạy lớp: .........

Đơn vị công tác: Trường TH ........., Huyện: .............

**I. Đánh giá từng sách theo tiêu chí theo Quyết định số ......./QĐ-UBND của UBND tỉnh ............. Ban hành Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh ...........**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **MỤC** | **NỘI DUNG** | **Kết quả đánh giá Sách HĐTN Bộ sách Cánh Diều** | **Kết quả đánh giá Sách HĐTN Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống** | **Kết quả đánh giá Sách HĐTN Bộ sách Chân trời sáng tạo** |
| Phù hợp | Không Phù hợp | Phù hợp | Không Phù hợp | Phù hợp | Không Phù hợp |
| **Tiêu chí 1:**Phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương |  | Nội dung sách giáo khoa đảm bảo tính kế thừa; ngôn ngữ, nội dung và cách thức thể hiện phù hợp với văn hóa, lịch sử, địa lý của địa phương; có thể điều chỉnh để phù hợp với khả năng học tập của nhiều nhóm đối tượng học sinh và triển khai tốt với điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện dạy học khác của nhà trường. | **x** |  | **x** |  | **x** |  |
| Cấu trúc sách giáo khoa có tính mở, tạo điều kiện để địa phương, nhà trường chủ động, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục; tạo cơ hội để nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên bổ sung những nội dung và hoạt động đặc thù thích hợp, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện dạy học khác tại địa phương. | **x** |  | **x** |  | **x** |  |
| Có sách điện tử kèm theo; các nguồn tài nguyên được cập nhật thường xuyên, phù hợp với thực tế giảng dạy; học liệu phong phú về hình ảnh, audio, video để giáo viên, phụ huynh, học sinh tham khảo; hướng tới mục tiêu đẩy mạnh ứng dụng Hoạt động trải nghiệm thông tin trong nhà trường. | **x** |  | **x** |  | **x** |  |
| **Tiêu chí 2:**phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và học tại cơ sở giáo dục phổ thông | a) Phù hợp với việc học của học sinh | Sách giáo khoa được trình bày hấp dẫn, tạo được sự hứng thú với học sinh. Kênh chữ to, rõ, dùng thuật ngữ toàn dân, chọn lọc; kênh hình gần gũi, chuẩn mực, khoa học, thực tiễn, có sự cân đối, hài hòa giữa kênh hình và kênh chữ, có tính thẩm mỹ cao. | x |  | x |  | x |  |
| Nội dung mỗi bài học/chủ đề trong sách giáo khoa được thể hiện sinh động, thúc đẩy học sinh học tập tích cực, rèn kỹ năng hợp tác, kích thích học sinh tư duy sáng tạo, độc lập. | **x** |  | **x** |  | **x** |  |
| Nội dung các bài học/chủ đề trong sách giáo khoa có những hoạt động học tập thiết thực, gắn với hệ thống câu hỏi, bài tập giúp học sinh biết cách định hướng để đạt được mục tiêu học tập. | **x** |  | **x** |  | **x** |  |
| Nội dung kiến thức sách giáo khoa phải đảm bảo phân hóa đối tượng học sinh. | **x** |  | **x** |  | **x** |  |
| Các nhiệm vụ học tập trong mỗi bài học hướng đến việc hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất, khả năng tự học, giúp học sinh vận dụng sáng tạo trong cuộc sống. | **x** |  | **x** |  | **x** |  |
| b) Thuận tiện, hiệu quả đối với giáo viên | Cách thiết kế bài học/chủ đề trong sách giáo khoa giúp giáo viên dễ dạy, dễ lựa chọn phương án, hình thức tổ chức và phương pháp dạy học tích cực. | **x** |  | **x** |  | **x** |  |
| Sách giáo khoa có các nội dung, chủ đề kiến thức phong phú, giúp giáo viên có thể thực hiện dạy học tích hợp, gắn kết nội dung bài học với thực tiễn. | **x** |  | **x** |  | **x** |  |
| Nội dung sách giáo khoa đảm bảo mục tiêu phân hóa, nhiều hình thức và phương pháp đánh giá, thuận lợi cho giáo viên trong việc lựa chọn công cụ đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực của xhọc sinh. | **x** |  | **x** |  | **x** |  |
| Cấu trúc sách giáo khoa thuận tiện cho tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá, phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường. | **x** |  | **x** |  | **x** |  |

**II. Nhận xét ưu điểm, hạn chế, kiến nghị từng sách**

**1. Sách Hoạt động trải nghiệm Bộ sách Cánh Diều**

**A /Ưu điểm**

*+ Hình thức:*

- Sách thiết kế tạo điều kiện giáo viên, phụ huynh giúp học sinh thực hiện các nội dung rèn luyện ở nhà, hiểu về những đặc điểm ở địa phương học sinh.

- Tranh ảnh có màu sắc đẹp,sinh động, rõ ràng, gần gũi với thực tế cuộc sống, thu hút sự chú ý và định hướng được các hoạt động cho HS.

*+ Nội dung:*

- Sách có nội dung gần gũi với HS, các chủ đề được sắp xếp có hệ thống. Bộ sách giúp học sinh hình thành và phát triển các năng lực chung, năng lực đặc thù, các phẩm chất được quy định trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm lớp 3.

- Hệ thống bài tập phù hợp với nhận thức của HS, gắn với thực tế cuộc sống hiện đại và được sắp xếp khoa học.

*+ Điểm mới:*- Các hoạt động được tổ chức phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của lứa tuổi, khai thác tốt kinh nghiệm thực tế của học sinh và điều kiện trường lớp.

**B/ Hạn chế**

- Phần kết nối với phụ huynh HS còn hạn chế.

**2. Sách Hoạt động trải nghiệm Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống**

**A/ Ưu điểm**

*+ Hình thức:*

- Bố cục sách rõ ràng, hài hòa giữa kênh hình và kênh chữ. Hình ảnh, màu sắc đẹp lôi cuốn các em học sinh.

*+ Nội dung:*

- Nội dung phù hợp với khung chương trình đã đưa ra.

- Các nội dung phù hợp với lứa tuổi.

- Có phần mục tiêu nằm đầu mỗi chủ đề giúp giáo viên, học sinh, phụ huynh có điểm tựa để thực hiện.
- Kiến thức phù hợp, gần gũi, sát thực tế giúp học sinh dễ thực hành.
- Hành vi ứng xử gần gũi với cuộc sống của học sinh.
- Các hoạt động đi từ dễ đến khó. Có những trò chơi, bài hát và sản phẩm phù hợp, lôi cuốn học sinh.

- Cuối mỗi chủ đề đều có phần cho học sinh tự nhận xét, đánh giá rất cụ thể và rõ ràng.

*+ Điểm mới:*

- Chú trọng việc kết nối gia đình, nhà trường và xã hội

**B/ Hạn chế**

- Một số bài có hoạt động ở trường có thể thay bằng tranh ảnh thật.

**3. Sách Hoạt động trải nghiệm Bộ sáchChân trời sáng tạo**

**A/ Ưu điểm**

*+ Hình thức:*

- Hình ảnh sinh động, màu sắc khá phong phú.

*+ Nội dung:*

- Có mục tiêu đầu mỗi chủ đề.

- Có liên hệ thực tế đến đời sống và thực tế môi trường xung quanh.

- Các hoạt động đi từ dễ đến khó. Có những trò chơi và bài hát giúp lôi cuốn học sinh.
- Hành vi ứng xử gần gũi với cuộc sống học sinh

*+ Điểm mới:*

- Nhiều hoạt động của HS (nhiệm vụ học tập) gắn với gia đình, bạn bè, người thân, góp phần tạo sự gắn kết giữa HS và cộng đồng, bồi dưỡng tình yêu thương, gắn bó giữa HS với gia đình, cộng đồng.

**B/ Hạn chế**

- Một số nội dung, hoạt động còn trùng lặp nhiều.

- Kênh hình nhiều, gây rối mắt học sinh.

……………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
|  | *........., ngày ...... tháng .... năm 20.....* |
|  | **NGƯỜI NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ** |
|  | **(Ký tên, ghi rõ họ tên)** |